TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 21-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21-9-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn M, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ng và bà Nguyễn Thị Y; có vợ Phạm Thị H (đã ly hôn); con: không có; nhân thân: Bản án số 59/2016/HS-ST ngày 24-8-2016 của TAND huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt Phạm Văn M 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 21 tháng 4 năm 2018 và các khoản tiền thi hành án dân sự ngày 28 tháng 3 năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-5-2020, đến ngày 03-6-2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Văn D, sinh năm 1997,

Địa chỉ: thôn Me, xã Tân Hòa, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn Dư, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Tuy Lai, xã Minh Khai, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Đinh Ngọc Tuấn, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 31/5/2020 Phạm Văn M đang ở nhà thì Nguyễn Văn Th gọi điện thoại đặt vấn đề mua 200.000 đồng ma túy, loại Hêrôin, M đồng ý và hẹn gặp Th tại gần cổng Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện H. Sau đó, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 17B4-130.25 đi đến chỗ hẹn gặp Th Khi đi đến đoạn đường ĐT 454 thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện H, M gặp Th và Vũ Văn D (là bạn của Th) nên dừng xe lại. Th nói với M"Để cho em một quả" và đưa cho M 200.000 đồng, M cầm tiền và lấy trong túi quần soóc đang mặc một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, lấy ra 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0235 gam bán cho Th. Thấy vậy, D nói với M "Anh để cho em một quả" và đưa cho M 500.000 đồng. M cầm tiền và lấy trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0183 gam bán cho D. Sau đó, M cất vỏ bao thuốc lá Thăng Long vào trong túi quần soóc bên phải và đang tìm trả lại tiền thừa cho D (300.000 đồng) thì bị Công an huyện H, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

Công an huyện H thu giữ trên tay trái của M số tiền 700.000 đồng là tiền Th và D vừa đưa cho M để mua ma túy; bên trong túi quần soóc bên phải của M 01 túi ni lông trong suốt, có viền dập một đầu, bên trong có 20 (hai mươi) gói giấy tráng kim màu trắng, mở kiểm tra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng, dạng cục (ký hiệu M1) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng, bên trong có 05 gói giấy tráng kim, màu trắng, mở kiểm tra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng, dạng cục (ký hiệu M2); bên trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 17B4-130.25 của M 01 gói giấy ni lông màu đen, bên trong có 01 gói giấy trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu M3); 01 chiếc ví giả da bên trong có 01 Căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn M và số

tiền 12.720.000 đồng. M khai nhận các chất bột màu trắng, dạng cục là ma túy, loại Hêrôin mang đi bán, kiếm lợi nhuận.

Kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay bên phải của Nguyễn Văn Th 01 gói giấy tráng kim, màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục (ký hiệu M4), Th khai nhận đó là ma túy, loại Hêrôin vừa mua được của M với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng; trong lòng bàn tay bên phải của Vũ Văn D 01 gói giấy tráng kim, màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục (ký hiệu M5), D khai nhận đó là ma túy, loại Hêrôin vừa mua của M với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn M tại thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, thu giữ tại đầu giường ngủ của M: 01 vỏ bao thuốc lá Thắng Long, màu vàng bên trong có 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục (ký hiệu M6).

Bản kết luận giám định số 186/KLGĐ-KTHS ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 2,1331 gam. Mẫu M2 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,5627 gam. Mẫu M3 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1117 gam. Mẫu M4 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0235 gam. Mẫu M5 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,0183 gam. Mẫu M6 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,5678 gam. *Heroine (Hêrôin) STT:09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSHH ngày 28-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo M ra trước Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình để xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo M mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-5-2020. Phạt bổ sung đối với bị cáo M từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy trong 06 phong bì số 186/KLGĐ, được ký hiệu từ M1 đến M6 còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ. Trả lại bị cáo 01 chiếc ví giả da, 01 Căn cước công dân, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát: 17B4-130.25; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 17B4-130.25; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn M và số tiền 12.720.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án. Trả lại Vũ Văn D 300.000 đồng. Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo M không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của BLTTHS.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (Bút lục từ số 29 đến số 34); biên bản khám xét tại chỗ ở của Phạm Văn M ở thôn Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 08,09); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục từ số 35 đến số 41); bản kết luận giám định số 186/KLGĐ- PC09 ngày 02-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 48,49); biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn Th (Bút lục từ

số 80 đến số 90); anh Vũ Văn D, (Bút lục từ số 94 đến số 104); biên bản ghi lời khai của những người làm chứng: Anh Hoàng Văn D và anh Đinh Ngọc T (Bút lục từ số 60, 61). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 06 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2020, tại khu vực đường ĐT 454 thuộc địa phận thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; Phạm Văn M, đã có hành vi bán trái phép 0,0235 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin) cho Nguyễn Văn Th với giá 200.000 đồng và 0,0183 gam ma tuý, loại Heroine (Hêrôin) cho Vũ Văn D với giá 200.000 đồng; tàng trữ trái phép 3,3753 gam ma túy, loại Heroine (Hêrôin), mục đích để bán. Hành vi của bị cáo M đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

<u>Điều 251:</u> ***Tội mua bán trái phép chất ma túy***

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

c) Đối với 02 người trở lên;

d) ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý mà bị cáo M thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, gây tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe của con người, làm suy kiệt kinh tế gia đình của con người, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của rất nhiều loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán…trái phép chất ma túy, nhưng do hám lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, luôn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với hành vi tàng trữ 0,0235 gam ma túy, loại Heroine của Nguyễn Văn Th; tàng trữ 0,0183 gam ma túy, loại Heroine của của Vũ Văn D; mục đích sử dụng. Xét thấy Th, D chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về tội quy định tại Điều 249 hoặc một trong các tội quy định tại các Điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật Hình sự, lượng ma túy tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã xử phạt hành chính đối với Th, D là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về nguồn gốc ma túy, Phạm Văn M khai: Vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 5 năm 2020, M gặp và mua của một người đàn ông tên M, không biết họ, tuổi, địa chỉ cụ thể tại đoạn đường thuộc địa phận xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được con người cụ thể đã bán ma túy cho M nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự còn quy định áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo M phạm tội vì mục đích kiếm lợi nhuận nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là 5.000.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy và bao gói trong 06 phong bì số 186/KLGĐ, được ký hiệu từ M1 đến M6 còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000đ là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Đối với 01 chiếc ví giả da bên trong có 01 Căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn M; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 17B4-130.25 và số tiền 12.720.000 đồng; đây là những tài sản hợp pháp và cũng là phương tiện đi lại chính của bị cáo M và gia đình, không phải là phương tiện chủ yếu, thường xuyên để bị cáo mua bán ma tuý nên cần trả lại cho bị cáo; đối với số tiền 300.000 đồng, cần trả lại cho anh Vũ Văn D.

[8] Về án phí: Bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Phạm Văn M **07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 31-5-2020.

Phạt bổ sung bị cáo M 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

2.1.Tịch thu để tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy và bao gói trong 06 phong bì số 186/KLGĐ, được ký hiệu từ M1 đến M6 còn nguyên niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng;

2.2. Tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) quản lý của bị cáo M.

2.3.Trả lại bị cáo M 01 chiếc ví giả da; 01 Căn cước công dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Văn M; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 17B4-130.25 và số tiền 12.720.000 đồng. Tiếp tục quản lý số tiền 12.720.000 đồng để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Vũ Văn D số tiền 300.000 đồng (Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc cáo M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th và anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H;
- Công an huyện H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhàn